TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS - ST
Ngày 09/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Lánh.

- Thư ký phiên tòa**:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở - Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/ TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1986 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Lê Thị Nhật Ph, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 31/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; nhân thân: có 01 tiền án.

Bị cáo bị tạm giam ngày 28/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại :* Anh Trần Văn T – Sinh năm 1984**.**

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Kim Nh - Sinh năm 1959.

Trú tại: Tổ 2, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên tòa.

Anh Dương Công H.Trú tại: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Hồ Xuân H - Sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên toà.

Anh Đinh Khắc Ng - Sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên toà.

Chị Hoàng Thị V; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/10/2017, Nguyễn Ngọc H đi xe buýt từ thành phố Kon Tum lên huyện Đăk Hà, khi đi H mang theo một tuốc nơ vít và một kìm bấm chết với mục đích kiếm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, xe buýt tới ngã ba Hà Mòn, huyện Đăk Hà; H xuống xe đi bộ vào khu vực có nhiều lô rẫy cà phê thuộc địa bàn thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum dạo tìm xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đi bộ được khoảng 02 km thì H phát hiện chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen đang dựng trên đường bờ lô thuộc rẫy cà phê của anh Trần Văn T. Quan sát xung quanh không có ai, H tiến lại chỗ dựng xe, dùng kìm bấm chết kẹp vào tuốc nơ vít phá vỡ ổ khóa xe rồi nổ máy xe, điều khiển xe chạy hướng Quốc lộ 14. Lúc này, anh T đang ngồi nghỉ thì nghe tiếng xe của mình chạy đi, anh T liền mượn xe mô tô của chị Hoàng Thị V đuổi theo, đồng thời anh T gọi điện thoại cho anh Hồ Xuân H và Công an huyện Đăk Hà báo cáo nội dung vụ việc để phối hợp bắt đối tượng trộm cắp xe. Sau khi nhận được điện thoại của anh T, anh Hồ Xuân H cùng anh Đinh Khắc Ng mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy ra khu vực ngã ba Hà Mòn để chặn bắt. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe tới nơi anh Hồ Xuân H và anh Ng đang đứng thì bị cả hai khống chế và giữ lại. Công an huyện Đăk Hà có mặt và lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ chiếc xe mô tô BKS 82B1-349.45, tuốc nơ vít và kìm bấm chết mà H đang sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL- ĐGTS ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45, màu sơn đỏ đen; số khung: C6107Y077068; số máy:

5C61077068; nhãn hiệu YAMAHA, giá trị tài sản là 6.450.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Vật chứng thu giữ: 01(một) xe mô tô BKS 82B1- 349.45, màu sơn đỏ đen; số khung: C6107Y077068; số máy: 5C61077068; nhãn hiệu YAMAHA; 01(một) tuốc nơ vít dài 19 cm, cán nhựa màu vàng; 01(một) kìm bấm chết dài 22 cm, bằng kim loại; 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc H.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 82B1- 349.45 là của anh Trần Văn T mua lại của anh Dương Công H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Văn T quản lý và sử dụng và trả lại Giấy chứng minh nhân dân cho Nguyễn Ngọc H .

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKSĐH - HS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Kim Nh nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà để khắc phục hậu quả, nhưng anh T không nhận, nên trả lại số tiền trên cho bà Nh.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại xe mô tô BKS 82B1- 349.45 cho anh Trần Văn T quản lý và sử dụng và trả lại Giấy chứng minh nhân dân cho Nguyễn Ngọc H, nên không đề cập .

Đối với 01(một) tuốc nơ vít dài 19 cm, cán nhựa màu vàng; 01(một) kìm bấm chết dài 22 cm, bằng kim loại là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo Nguyễn Ngọc H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/10/2017, Nguyễn Ngọc H chuẩn bị một tuốc nơ vít và một kìm bấm chết đến địa bàn huyện Đăk Hà để tìm kiếm xe mô tô trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi bộ vào khu vực rẫy cà phê của anh Trần Văn T thuộc địa bàn thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum thì Hân phát hiện chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen đang dựng trên đường bờ lô của rẫy cà phê anh Trần Văn T. Quan sát xung quanh không có ai, H tiến lại chỗ dựng xe, dùng kìm bấm chết kẹp vào tuốc nơ vít phá vỡ ổ khóa xe rồi nổ máy xe, điều khiển xe chạy hướng Quốc lộ 14. Anh T phát hiện đã mượn xe mô tô đuổi theo và điện thoại cho anh Hồ Xuân H và Công an huyện Đăk Hà để phối hợp bắt giữ Nguyễn Ngọc H cùng chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45, tuốc nơ vít và kìm bấm chết mà H đang sử dụng. Trị giá chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45 là 6.450.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2008. Đến ngày 31/12/ 2015 lại bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/7/2016, bị cáo không chịu lao động trở thành người lương thiện. Để có tiền tiêu sài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an địa bàn huyện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn;

sau khi bị truy nã bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Kim Nh là mẹ của bị cáo nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, bị cáo không tác động bà Nh bồi thường và anh Trần Văn T không nhận số tiền này nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại cho người bị hại được quy tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội trộm cắp tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS 82B1- 349.45 là của anh Trần Văn T mua của anh Dương Công H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh T. Anh T không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Kim Nh nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà để khắc phục hậu quả, nhưng anh T không nhận, nên trả lại số tiền trên cho bà Nh là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Ngọc H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo, nên không đề cập .

Đối với 01(một) tuốc nơ vít dài 19 cm, cán nhựa màu vàng; 01(một) kìm bấm chết dài 22 cm, bằng kim loại là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: Không) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Trả lại cho bà Trần Thị Kim Nh số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* bà Trần Thị Kim Nh đã nộp theo Biên lai số AA/2010/0005525 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy một tuốc nơ vít dài 19 cm, cán nhựa màu vàng; một kìm bấm chết dài 22 cm, bằng kim loại như Biên bản giao nhận vật chứng giữa giữa Cơ quan Công an huyện Đăk Hà với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà vào ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
-Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường